

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính
kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018



MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
- Bảng cân đối kế toán	7 - 8
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	9
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	11 - 43

11/10/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ – BGD&ĐT – TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0101493714 cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 17 tháng 04 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, theo đó vốn điều lệ của Công ty là 102.194.840.000 VND, tương đương 10.219.484 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND/cổ phần (Mã cổ phiếu EBS).

2. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo tài chính này bao gồm các vị như sau:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Đặng Thanh Hải	Chủ tịch
- Ông Cán Hữu Hải	Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Ủy viên
- Ông Hà Sỹ Tuyển	Ủy viên
- Bà Hoàng Thị Lan Anh	Ủy viên
- Ông Phạm Quỳnh	Ủy viên
- Ông Ngô Trọng Vinh	Ủy viên

Ban Giám đốc:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Cán Hữu Hải	Giám đốc
- Ông Phạm Quỳnh	Phó Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Khánh Quyên	Phó Giám đốc
- Ông Hà Sỹ Tuyển	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
- Ông Lê Xuân Thành	Trưởng ban
- Bà Trần Thị Uyên	Thành viên
- Ông Vũ Gia Hưng	Thành viên

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

==
04
G
EM
X
17
AT
==

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06/10/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC
CỘNG TY
CỔ PHẦN
SÁCH GIÁO DỤC
TẠI THÀNH PHỐ
HÀ NỘI
Cầu Giấy TP. HÀ NỘI
Cán Hưu Hải



Y
U
A

Số: 09 /2019/BCKT-PKF.NHN

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội được lập ngày 05 tháng 3 năm 2019, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 43 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 10 tháng 02 năm 2018.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam *na*



Chú Quang Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1022-2018-242-1

na

Hoàng Văn Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 2917-2019-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		129.569.147.138	128.208.382.596
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	24.584.510.878	26.779.532.960
Tiền	111		4.584.510.878	5.279.532.960
Các khoản tương đương tiền	112		20.000.000.000	21.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		64.428.115.648	63.197.176.954
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	61.808.497.406	62.692.944.784
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		213.087.283	186.598.269
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	2.659.644.895	867.474.761
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	5.6	(1.753.113.936)	(2.049.840.860)
Hàng tồn kho	140	5.7	40.541.945.612	37.461.995.943
Hàng tồn kho	141		40.957.196.708	38.620.075.260
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(415.251.096)	(1.158.079.317)
Tài sản ngắn hạn khác	150		14.575.000	769.676.739
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	14.575.000	769.676.739
Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	158		-	-
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.513.868.443	25.911.334.041
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	5.000.000
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
Phải thu dài hạn khác	216		-	5.000.000
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
Tài sản cố định	220		3.322.075.035	3.091.668.461
Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	3.292.325.035	3.040.918.461
- Nguyên giá	222		6.765.483.482	5.644.004.937
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(3.473.158.447)	(2.603.086.476)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.10	29.750.000	50.750.000
- Nguyên giá	228		63.000.000	63.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(33.250.000)	(12.250.000)
Bất động sản đầu tư	230		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240		3.461.598.000	3.401.299.000
Chi phí XDCB dở dang	242	5.8	3.461.598.000	3.401.299.000
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	4.930.085.000	5.150.000.000
Đầu tư vào công ty con	251		-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		2.400.000.000	2.400.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.750.000.000	2.750.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	254		(219.915.000)	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
Tài sản dài hạn khác	260		12.800.110.408	14.263.366.580
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	12.800.110.408	14.263.366.580
Tài sản dài hạn khác	268		-	-
CỘNG TÀI SẢN	270		154.083.015.581	154.119.716.637

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			31/12/2018	01/01/2018
NỢ PHẢI TRẢ	300		26.401.318.901	27.909.067.580
Nợ ngắn hạn	310		26.355.318.901	27.863.067.580
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	18.668.689.511	18.769.589.481
Người mua trả tiền trước	312		56.655.439	313.459.590
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.009.848.857	1.735.415.714
Phải trả người lao động	314		3.443.886.735	4.983.312.564
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	30.000.000	177.120.256
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	142.570.815	168.520.074
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.12	1.804.292.730	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.199.374.814	1.715.649.901
Nợ dài hạn	330		46.000.000	46.000.000
Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
Phải trả dài hạn khác	337		46.000.000	46.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		127.681.696.680	126.210.649.057
Vốn chủ sở hữu	410	5.17	127.681.696.680	126.210.649.057
Vốn góp của chủ sở hữu	411		102.194.840.000	102.194.840.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		102.194.840.000	102.194.840.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		669.277.482	669.277.482
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Cổ phiếu quỹ (*)	415		(2.116.606.556)	(2.116.606.556)
Quỹ đầu tư phát triển	418		13.796.544.605	12.598.628.953
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.137.641.149	12.864.509.178
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.898.925.178	2.738.659.077
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.238.715.971	10.125.850.101
Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
Nguồn kinh phí	430		-	-
Nguồn kinh phí	432		-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
CỘNG NGUỒN VỐN	440		154.083.015.581	154.119.716.637

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Cẩm Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hạnh

GIÁM ĐỐC



Cán Hữu Hải

Báo cáo tài chính này phải được đọc chung với các thuyết minh kèm theo

8

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị: VND	
			Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	184.770.448.665	187.659.200.194
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		184.770.448.665	187.659.200.194
Giá vốn hàng bán	11	6.2	129.290.391.139	133.250.833.908
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		55.480.057.526	54.408.366.286
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	1.082.113.405	1.637.038.714
Chi phí tài chính	22		21.528.488	32.400.000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		21.528.488	3.600.000
Chi phí bán hàng	25	6.4	30.948.521.345	30.192.700.023
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	10.570.494.495	11.030.256.913
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.021.626.603	14.790.048.064
Thu nhập khác	31		5.378	187.434.049
Chi phí khác	32		312.924	41.908.342
Lợi nhuận khác	40		(307.546)	145.525.707
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.021.319.057	14.935.573.771
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.6	2.975.770.853	3.022.808.945
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.045.548.204	11.912.764.826
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	1.088	1.016

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

Nguyễn Cẩm Hương

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Hạnh



Cán Hữu Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

KHOẢN MỤC	Mã số	Đơn vị: VND	
		Năm 2018	Năm 2017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Tiền thu từ cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	163.687.905.581	152.193.493.104
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và DV	02	(126.005.683.668)	(131.441.227.739)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(20.949.087.439)	(21.681.858.081)
Tiền chi trả lãi vay	04	(21.528.488)	(32.400.000)
Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(3.034.378.206)	(3.654.743.002)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.744.451.373	685.538.660
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(9.355.745.825)	(6.174.134.993)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	6.065.933.328	(10.105.332.051)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(1.181.777.545)	(353.999.001)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn	22	-	161.818.182
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	16.600.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.082.113.405	1.806.564.253
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(99.664.140)	18.214.383.434
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ SH	31	-	-
Tiền thu từ đi vay	33	1.804.292.730	4.000.000.000
Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(4.000.000.000)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.965.584.000)	(8.968.402.510)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(8.161.291.270)	(8.968.402.510)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM			
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	26.779.532.960	27.638.884.087
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	24.584.510.878	26.779.532.960

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC





Nguyễn Cẩm Hương

Phạm Thị Hạnh

Gần Hữu Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội tiền thân là Trung tâm Phát hành sách trực thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 1575/QĐ – BGD&ĐT – TCCB ngày 29/03/2004 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0101493714 cấp lần đầu ngày 24 tháng 05 năm 2004, thay đổi lần thứ 10 ngày 17 tháng 04 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, theo đó vốn điều lệ của Công ty là 102.194.840.000 VND, tương đương 10.219.484 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND/cổ phần (Mã cổ phiếu EBS).

Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh, phát hành sách và thiết bị giáo dục.

Hoạt động chính:

- Kinh doanh sách giáo dục, sách khác, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh, đĩa CD và các xuất bản phẩm khác được phép lưu hành;
- Kinh doanh văn phòng phẩm;
- Buôn bán sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội);
- Sản xuất, mua bán thiết bị dạy học;
- In ấn và dịch vụ liên quan đến in.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở tại: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, tổng số cán bộ nhân viên Công ty là 88 người.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Các chính sách kế toán đã được áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính này là nhất quán với các chính sách kế toán đã được áp dụng để trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2017 của Công ty.

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Giám đốc Công ty phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn).

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 06 tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

4.4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện là giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|-----------------------------------|---------------------|
| - Nguyên vật liệu, CCDC, hàng hóa | Bình quân gia quyền |
| - Thành phẩm, hàng hóa | Bình quân gia quyền |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho các vật tư, hàng hóa tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 “Hàng tồn kho” và Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp.

4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.5.1 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của Công ty như sau:

- | | |
|------------------------------------|-------------|
| - Máy móc thiết bị: | 05 - 10 năm |
| - Phương tiện vận tải, truyền dẫn: | 06 - 10 năm |
| - Thiết bị, dụng cụ quản lý: | 03 - 05 năm |

4.5.2 Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định vô hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và

1101
01
2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của Công ty như sau:

- Phần mềm máy tính: 03 năm

4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng của Nhà nước, các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành và mua sắm máy móc, thiết bị hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền về quản lý đầu tư phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng về các công trình xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị này sẽ phụ thuộc vào phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

4.7. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 01 (một) năm hoặc trong 01 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- (iii) Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 (một) năm hoặc trên 01 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

- Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách và hoạt động của bên đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.
- Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm tài chính là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Việc trích lập và hoàn nhập các khoản dự phòng giảm giá đầu tư được thực hiện theo Thông tư 89/2013/TT-BTC ngày 28/06/2013

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung thông tư 228/2009/TT-BTC ban hành ngày 07/12/2009.

4.8. Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong các bên tham gia.

Các bên tham gia cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình những nội dung sau:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động liên doanh;
- Các chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

4.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm công cụ dụng cụ, chi phí thuê văn phòng và các chi phí trả trước khác. Chi phí trả trước sẽ được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian hợp lý kể từ khi phát sinh.

4.10. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán từ 01 năm trở xuống (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 01 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn.

4.11. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết và sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán ra đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong năm tài chính không được vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong năm tài chính. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng năm không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong năm tài chính đó.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

4.12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính nhưng chưa được thực chi tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí phân chênh lệch tương ứng. Chi phí phải trả của Công ty gồm phí sử dụng thương hiệu Vinacomin và các chi phí phải trả khác.

4.13. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư ban đầu của Công ty được ghi nhận theo giá trị vốn góp của các bên góp vốn khi được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần. Trong quá trình hoạt động, vốn đầu tư của Công ty được ghi nhận tăng lên theo giá trị vốn góp tăng lên của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được công ty mua lại, cổ phiếu này không bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của Pháp luật về chứng khoán, cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế mua lại và trình bày trên bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu. Giá vốn của cổ phiếu quỹ khi tái phát hành hoặc khi sử dụng để trả cổ tức, thưởng... được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể chia cho các bên góp vốn sau khi được thông qua bởi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tại Cuộc họp cổ đông thường niên. Cổ tức được chia từ lợi nhuận chưa phân phối dựa trên tỷ lệ góp vốn của từng cổ đông.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

4.14. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được khách hàng chấp nhận.
- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

4.15. Giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của thành phẩm, dịch vụ bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

4.16. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay không được vốn hoá theo quy định, và các chi phí tài chính khác phát sinh trong năm tài chính.

4.17. Thuế

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Công ty áp dụng mức thuế suất thuế TNDN hàng năm là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") trong năm, nếu có, bao gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng trong năm tài chính. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa kế toán thuế và kế toán tài chính cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập hay chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Các loại thuế khác: theo quy định hiện hành của Việt Nam.

4.18. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

4.20. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 "Thông tin về các bên liên quan" được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC "Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính" ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>31/12/2018</u>	<u>01/01/2018</u>
	(VND)	(VND)
Tiền mặt tại quỹ	(i) 482.260.039	608.733.890
Tiền gửi ngân hàng	(ii) 4.102.250.839	4.670.799.070
Tương đương tiền	(iii) 20.000.000.000	21.500.000.000
Cộng	<u>24.584.510.878</u>	<u>26.779.532.960</u>
(i) Số dư tiền mặt tại quỹ tại ngày 31/12/2018 bao gồm:	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Ngoại tệ		-
Đồng Việt Nam		482.260.039
Cộng		<u>482.260.039</u>
(ii) Số dư tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2018 bao gồm:	<u>Nguyên tệ</u>	<u>VND</u>
Đồng Việt Nam		4.102.250.839
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đống Đa		2.762.095.119
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam		1.259.319.126
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội		39.145.955
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành		22.152.398
Công ty CP Chứng khoán VNDirect		19.538.241
Ngoại tệ	-	-
Cộng		<u>4.102.250.839</u>
(iii) Số dư tương đương tiền tại ngày 31/12/2018 bao gồm:		<u>VND</u>
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - Chi nhánh Long Biên (*)		20.000.000.000
Cộng		<u>20.000.000.000</u>
(*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn, với tổng số tiền là 20.000.000.000 đồng, với lãi suất từ 4,8% đến 5,2%.		

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.2 Các khoản đầu tư tài chính

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết	2.400.000.000	-	2.400.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục	2.400.000.000	(*)	2.400.000.000	(*)
<u>Bên liên quan:</u>				
Công ty Cổ phần Phát hành Sách Giáo dục	2.400.000.000	(*)	2.400.000.000	(*)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.750.000.000	-	2.750.000.000	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	(*)	750.000.000	(*)
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	2.000.000.000	(*) (219.915.000)	2.000.000.000	(*)
<u>Bên liên quan:</u>				
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	(*)	750.000.000	(*)
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	2.000.000.000	(*) (219.915.000)	2.000.000.000	(*)
Cộng	5.150.000.000	(219.915.000)	5.150.000.000	-

(*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiết các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác theo tỷ lệ vốn nắm giữ và tỷ lệ quyền biểu quyết.

Công ty nhận đầu tư	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
Công ty liên kết				
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Hà Nội	21,82%	21,82%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục, tổ chức khai thác đề tài
Đầu tư vào đơn vị khác				
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Hà Nội	3,00%	3,00%	Tổ chức biên soạn, biên tập, dịch thuật, thiết kế, minh họa chế bản sách giáo khoa
Công ty CP Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Hà Nội	1,84%	1,84%	Phát hành, kinh doanh sách và thiết bị giáo dục

5.3 Phải thu khách hàng

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	61.808.497.406	62.692.944.784
Các Công ty Sách thiết bị trường học	11.213.550.584	7.781.656.734
Các Sở, Phòng Giáo dục Đào tạo	10.498.000.986	7.623.786.148
Các trường học	23.215.350	33.615.350
Các đơn vị thuộc Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	5.443.534.336	8.073.479.283
Các Đại lý	34.573.590.482	39.146.045.171
Các khách hàng khác	56.605.668	34.362.098
b. Phải thu của khách hàng dài hạn	-	-
Cộng	61.808.497.406	62.692.944.784

*Phải thu của khách hàng là các bên liên quan được chi tiết tại TM 7.3***5.4 Phải thu về cho vay**

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a. Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty CP Sách Dân tộc (*)	1.500.000.000	1.500.000.000
b. Phải thu về cho vay dài hạn	-	-
Cộng	1.500.000.000	1.500.000.000

Phải thu của khách hàng là các bên liên quan được chi tiết tại TM 7.3

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

(*) Công ty cho Công ty CP Sách Dân tộc vay 1.500.000.000 VND; lãi suất 10,5%/năm, hình thức đảm bảo tín chấp, thời hạn 12 tháng đã được gia hạn đến thời điểm 12/02/2019.

5.5 Phải thu khác

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Ngắn hạn	2.659.644.895	-	867.474.761	-
Phải thu về lãi cho vay	36.569.863	-	245.705.020	-
Tạm ứng	528.335.546	-	367.796.140	-
Ký quỹ, ký cược (**)	1.893.862.000	-		-
Phải thu khác	200.877.486	-	253.973.601	-
<i>Phải thu Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam (*)</i>	<i>200.000.000</i>		<i>200.000.000</i>	
<i>Phải thu khác</i>	<i>877.486</i>		<i>53.973.601</i>	
b. Dài hạn	-	-	5.000.000	-
Ký quỹ, ký cược	-	-	5.000.000	-
Cộng	2.659.644.895	-	872.474.761	-

(*) Theo hợp đồng góp vốn số 1E/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 giữa Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội với Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam đã thống nhất thực hiện vốn góp để cùng đầu tư xây dựng công trình cao tầng tại quận Cầu Giấy, Hà Nội thuộc dự án "Xây dựng Trung tâm xuất bản - Phát hành sách giáo khoa" với những nội dung sau:

- Địa điểm thực hiện: Lô đất D32 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Diện tích lô đất: 4.550 m²
- Mục đích sử dụng đất: Xây dựng tòa nhà cao tầng để làm văn phòng bao gồm 2 khối (khối 1 có 5 tầng, khối 2 có 15 tầng) và 01 tầng hầm; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam đứng tên, các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là 1 phần diện tích của công trình trong thời hạn 45 năm kể từ ngày hoàn thiện công trình tương ứng với tỉ lệ góp vốn/ tổng mức đầu tư xây dựng và hoàn thiện công trình.
- Tổng vốn góp dự kiến: 220 tỷ VND, trong đó: Phần vốn góp của Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội là 15%. Tại thời điểm 31/12/2018, phần vốn góp thực tế là 200 triệu VND, hiện tại Dự án này đang tạm dừng đầu tư.

(**) Bao gồm: Bảo lãnh dự thầu số 03436010012406 ngày 23/11/2018 với số tiền 30.000.000 đồng, Bảo lãnh tạm ứng với số 0343610012657 ngày 24/12/2018 với số tiền 186.386.200 đồng và Bảo lãnh thực hiện hợp đồng số 03436010012666 ngày 24/12/2018 với số tiền 186.386.200 đồng, Bảo lãnh tạm ứng số 03436010012741 ngày 28/12/2018 với số tiền 1.491.089.600 đồng, tất cả các khoản bảo lãnh đều tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam CN Long Biên (Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội đại diện cho Liên danh Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội và Công ty CP In và Thương mại Trường An ký Hợp đồng số 58/2018/HĐKT-DATHCSKKN2 ngày 21/12/2018 về việc In tài liệu hướng dẫn về hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng, tất cả các bảo lãnh trên phục vụ cho dự án này).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.6 Nợ xấu

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi:	1.753.113.936	-	2.049.840.860	-
<i>Doanh nghiệp tư nhân Sách và Văn phòng phẩm Cuộc sống mới</i>	751.214.823	-	751.214.823	-
<i>Nhà sách Thành Nghĩa Thành phố Hồ Chí Minh</i>	627.691.820	-	827.691.820	-
<i>Các đối tượng khác</i>	374.207.293	-	470.934.217	-

5.7 Hàng tồn kho

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.933.968.773	-	6.238.855.829	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	22.571.995.081	-	16.650.680.036	-
Thành phẩm	9.387.341.884	(415.251.096)	13.084.550.528	(1.158.079.317)
Hàng hóa	1.063.890.970	-	2.645.988.867	-
Cộng	40.957.196.708	(415.251.096)	38.620.075.260	(1.158.079.317)

5.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Mua sắm	-	-
Xây dựng cơ bản	3.461.598.000	3.401.299.000
<i>Dự án nhà kho tại Xã Tiên Dương – Đông Anh - Hà Nội (*)</i>	3.461.598.000	3.401.299.000
Sửa chữa	-	-
Cộng	3.461.598.000	3.401.299.000

(*) Theo Hợp đồng góp vốn số 47/2010/HĐGV ngày 15/7/2010 theo hình thức tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội và các bên là: Công ty CP Học liệu tại Hà Nội; Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty CP Sách thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất để mở rộng mặt bằng sản xuất. Theo đó, Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- Diện tích khu đất là: 7.662 m².
- Mục đích sử dụng đất: dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan. Giấy chứng nhận quyền sử dụng lô đất do Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội đứng tên. Các bên góp vốn sẽ được sử dụng sản phẩm là một phần diện tích của khu đất tương ứng với tỷ lệ góp vốn/ tổng mức vốn đầu tư của Dự án.
- Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2018 Công ty đã góp tiếp số tiền thực hiện dự án theo các công văn phân bổ chi phí của Công ty CP In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội (Sau các lần chuyển nhượng thì tỷ lệ góp vốn dự án như sau: Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc góp 37,5%; Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội góp 37,5%; Công ty CP Sách giáo dục tại TP Hà Nội góp 25%).
- Tổng số kinh phí mà Công ty đã đóng góp để thực hiện dự án (theo các Công văn phân bổ chi phí của Công ty CP In sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội) lũy kế đến thời điểm 31/12/2018 là: 3.461.598.000 VND.

Đến thời điểm hiện tại, dự án chưa đi vào hoạt động, các bên tham gia dự án thống nhất tìm đối tượng để chuyển nhượng dự án. Các bên thống nhất ủy quyền cho Chủ dự án – Công ty CP In sách giáo khoa tại TP Hà Nội làm đầu mối ký hợp đồng với đơn vị Luật tư vấn và toàn bộ các thủ tục pháp lý có liên quan để chuyển nhượng dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.9 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc, trang thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	44.545.455	3.445.728.899	2.153.730.583	5.644.004.937
- Mua trong năm	143.324.000	874.760.000	103.394.545	1.121.478.545
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	187.869.455	4.320.488.899	2.257.125.128	6.765.483.482
GIÁ TRỊ HAO MÒN				
Số dư đầu năm	8.909.091	856.562.313	1.737.615.072	2.603.086.476
- Khấu hao trong năm	25.630.224	544.264.211	300.177.536	870.071.971
- Hao mòn trong năm	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	34.539.315	1.400.826.524	2.037.792.608	3.473.158.447
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày đầu năm	35.636.364	2.589.166.586	416.115.511	3.040.918.461
Tại ngày cuối năm	153.330.140	2.919.662.375	219.332.520	3.292.325.035
Giá trị còn lại tài sản cầm cố thế chấp:				
Nguyên giá tài sản chờ thanh lý :	-	-	-	-

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính là một bộ phận không tách rời của Báo cáo tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.10 Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy tính (VND)	TSCĐVH Khác (VND)	Tổng cộng (VND)
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	63.000.000	-	63.000.000
- Mua trong năm	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm	63.000.000	-	63.000.000
GIÁ TRỊ HAO MÒN			
Số dư đầu năm	12.250.000	-	12.250.000
- Khấu hao trong năm	21.000.000	-	21.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-
Số dư cuối năm	33.250.000	-	33.250.000
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	50.750.000	-	50.750.000
Tại ngày cuối năm	29.750.000	-	29.750.000

5.11 Chi phí trả trước

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
a. Ngắn hạn	14.575.000	769.676.739
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	14.575.000	769.676.739
b. Dài hạn	12.800.110.408	14.263.366.580
Chi phí bản thảo	772.817.500	1.358.965.833
Chi phí thuê kho tại khu công nghiệp Nam Thăng Long	1.551.136.370	1.960.227.273
Chi phí thuê Văn phòng D2.1 Khu VP và nhà ở cao cấp Vinaconex (*)	9.835.508.933	10.087.163.727
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	640.647.605	857.009.747
Cộng	12.814.685.408	15.033.043.319

(*) Hợp đồng số 000997/2014/HĐTVP/VC1 ngày 17/09/2014 giữa Công ty CP Xây dựng số 1 (VINACONEX 1) và Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội về việc thuê dài hạn diện tích văn phòng; Thời hạn thuê là 44 năm bắt đầu từ ngày 15/10/2014; Công ty đã thanh toán toàn bộ tiền thuê với tổng số tiền đã thanh toán là 11.962.650.000 VND (bao gồm 10% GTGT) vào năm 2014.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.12 Vay và nợ thuê tài chính

	01/01/2018 (VND)		Giảm trong năm	Tăng trong năm	31/12/2018 (VND)	
	Giá trị	Khả năng trả nợ			Giá trị	Khả năng trả nợ
a. Gốc vay ngắn hạn	-	-	-	1.804.292.730	1.804.292.730	
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	1.804.292.730	1.804.292.730	
b. Gốc vay dài hạn	-	-	-	-	-	
Cộng	-	-	-	1.804.292.730	1.804.292.730	

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.13 Phải trả người bán

	31/12/2018 (VND)		01/01/2018 (VND)	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	18.668.689.511	18.668.689.511	18.769.589.481	18.769.589.481
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	2.607.691.538	2.607.691.538	3.260.148.918	3.260.148.918
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	2.836.015.480	2.836.015.480	3.247.829.517	3.247.829.517
Phải trả cho các đối tượng khác	13.224.982.493	13.224.982.493	12.261.611.046	12.261.611.046
b. Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	18.668.689.511	18.668.689.511	18.769.589.481	18.769.589.481
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán				-

Phải trả người bán là các bên liên quan được chi tiết tại TM 7.3

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.14 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/01/2018 (VND)	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2018 (VND)
a. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Thuế giá trị gia tăng	142.370.921	408.428.041	545.718.862	5.080.100
Thuế thu nhập doanh nghiệp	555.121.648	2.975.770.853	3.034.378.206	496.514.295
Thuế thu nhập cá nhân	1.037.923.145	1.952.399.198	2.482.067.881	508.254.462
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	1.735.415.714	5.339.598.092	6.065.164.949	1.009.848.857
b. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước				
Cộng	1.735.415.714	5.339.598.092	6.065.164.949	1.009.848.857

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.15 Chi phí phải trả

	<u>31/12/2018</u> (VND)	<u>01/01/2018</u> (VND)
a. Ngắn hạn	30.000.000	177.120.256
Trích trước chi phí bản thảo, phí phát hành	-	147.120.256
Chi phí phải trả khác	30.000.000	30.000.000
b. Dài hạn	-	-
Cộng	30.000.000	177.120.256

5.16 Phải trả khác

	<u>31/12/2018</u> (VND)	<u>01/01/2018</u> (VND)
a. Ngắn hạn	142.570.815	168.520.074
Kinh phí công đoàn	75.979.047	67.873.851
Bảo hiểm xã hội	-	1.600.052
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	24.592.690	24.482.690
Các khoản phải trả phải nộp khác	41.999.078	74.563.481
b. Dài hạn	46.000.000	46.000.000
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	46.000.000	46.000.000
Cộng	188.570.815	214.520.074
c. Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

5.17 Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ ĐT PT (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Tổng cộng (VND)
Số dư đầu năm trước	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	12.598.628.953	11.707.684.677	125.053.824.556
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	-	11.912.764.826	11.912.764.826
Tăng khác	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(10.755.940.325)	(10.755.940.325)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước/ đầu năm nay	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	12.598.628.953	12.864.509.178	126.210.649.057
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	12.045.548.204	12.045.548.204
Tăng khác	-	-	-	1.197.915.652	-	1.197.915.652
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(11.772.416.233)	(11.772.416.233)
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	102.194.840.000	669.277.482	(2.116.606.556)	13.796.544.605	13.137.641.149	127.681.696.680

(*) Phân phối lợi nhuận năm 2017 và tạm phân phối lợi nhuận năm 2018 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 55/SGDHN ngày 20/03/2018.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2018 (VND)	Tỷ lệ %	01/01/2018 (VND)	Tỷ lệ %
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	25.911.000.000	25,35%	25.911.000.000	25,35%
Công ty CP Đầu tư CMC	11.065.000.000	10,83%	9.746.000.000	9,54%
Mutual Fund Elite (Non-Ucits)	7.650.000.000	7,49%	7.650.000.000	7,49%
Bà Ngô Phương Anh	22.977.000.000	22,48%	19.936.000.000	19,51%
Cổ đông khác	32.052.840.000	31,37%	36.412.840.000	35,63%
Cổ phiếu quỹ	2.539.000.000	2,48%	2.539.000.000	2,48%
Cộng	102.194.840.000	100%	102.194.840.000	100%

Các Giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	102.194.840.000	102.194.840.000
+ Vốn góp đầu năm	102.194.840.000	102.194.840.000
+ Vốn góp cuối năm	102.194.840.000	102.194.840.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia trên LN năm trước	9.965.584.000	8.696.025.600

Cổ phiếu

	31/12/2018 (VND)	01/01/2018 (VND)
Số lượng CP đăng ký phát hành	10.219.484	10.219.484
Số lượng CP đã bán ra công chúng	10.219.484	10.219.484
Cổ phiếu phổ thông	10.219.484	10.219.484
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	253.900	253.900
Cổ phiếu phổ thông	253.900	253.900
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.965.584	9.965.584
Cổ phiếu phổ thông	9.965.584	9.965.584
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

6 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	184.770.448.665	187.659.200.194
Doanh thu bán Sách tham khảo	180.636.334.780	164.873.250.216
Doanh thu bán Sách Bổ trợ	-	10.153.612.020
Doanh thu bán VPP, khác	2.347.919.825	854.749.758
Doanh thu bán Vở tự in	8.316.000	61.008.318
Doanh thu thiết bị giáo dục	1.777.878.060	10.774.852.612
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	941.727.270

6.2 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Giá vốn Sách tham khảo	125.950.356.692	112.634.323.353
Giá vốn Sách bổ trợ	-	8.393.568.157
Giá vốn VPP, khác	2.352.078.552	879.763.491
Giá vốn Vở tự in	8.038.210	55.276.047
Giá vốn thiết bị giáo dục	1.722.745.906	9.716.913.593
Giá vốn dịch vụ	-	941.727.270
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(742.828.221)	629.261.997
Cộng	129.290.391.139	133.250.833.908

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	719.113.405	1.274.038.714
Cổ tức, lợi nhuận được chia	363.000.000	363.000.000
Cộng	1.082.113.405	1.637.038.714

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

6.4 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	10.570.494.495	11.030.256.913
Chi phí nhân viên	4.091.713.503	5.126.890.333
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	850.968.565	1.217.329.094
Chi phí khấu hao tài sản cố định	892.636.648	787.573.751
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.736.063.248	1.011.685.841
Chi phí khác bằng tiền	2.999.112.531	2.886.777.894
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm	30.948.521.345	30.192.700.023
Chi phí nhân viên	16.130.695.981	15.978.604.908
Chi phí vật liệu	769.585.091	778.518.891
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.098.857.661	6.878.306.748
Chi phí khác bằng tiền	5.949.382.612	6.557.269.476
c. Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-
Cộng	41.519.015.840	41.222.956.936

6.5 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
a. Chi phí sản xuất, KD theo yếu tố	136.787.896.517	137.145.533.688
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	43.698.506.831	41.255.465.510
Chi phí nhân công	20.793.331.982	21.099.793.085
Chi phí khấu hao TSCĐ	892.636.648	787.573.751
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.454.925.913	64.558.653.972
Chi phí khác bằng tiền	8.948.495.143	9.444.047.370
b. Các khoản ghi giảm chi phí	-	-
Cộng	136.787.896.517	137.145.533.688

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

6.6 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành		
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.021.319.057	14.935.573.771
- Các khoản điều chỉnh tăng (giảm)	220.535.208	289.439.785
<i>Chi phí không được trừ</i>	310.100	41.839.785
<i>Lương HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	220.225.108	247.600.000
Các khoản điều chỉnh giảm	(363.000.000)	(363.000.000)
<i>Thu nhập từ cổ tức</i>	(363.000.000)	(363.000.000)
- Thu nhập tính thuế	14.878.854.265	14.862.013.556
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.975.770.853	2.972.402.711
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của năm trước vào chi phí thuế TNDN của năm nay	-	50.406.234
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.975.770.853	3.022.808.945

6.7 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	12.045.548.204	11.912.764.826
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	-	-
Điều chỉnh		
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	1.204.554.820	1.786.914.724
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông.	10.840.993.384	10.125.850.102
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	9.965.584	9.965.584
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.088	1.016

7 NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**7.1 Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng các công cụ tài chính: rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỉ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỉ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty không có rủi ro tỷ giá hối đoái từ các giao dịch mua, bán bằng đơn vị tiền tệ không phải là đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Cổ phiếu do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư, theo đó Ban giám đốc Công ty theo dõi biến động giá thị trường và thực hiện trích lập dự phòng phù hợp cho phần giảm giá.

(ii) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Đơn vị tính: VND		
	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Ngày 31/12/2018			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.584.510.878	-	24.584.510.878
Phải thu khách hàng	61.808.497.406	-	61.808.497.406
Đầu tư	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Phải thu khác	2.872.732.178	-	2.872.732.178
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(1.753.113.936)	-	(1.753.113.936)
Dự phòng giảm giá các khoản ĐT	-	-	-
Tổng cộng	89.012.626.526	-	89.012.626.526
Ngày 31/12/2018			
Các khoản vay và nợ	1.804.292.730	-	1.804.292.730
Phải trả người bán	18.668.689.511	-	18.668.689.511
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	4.682.961.846	46.000.000	4.728.961.846
Tổng cộng	25.155.944.087	46.000.000	25.201.944.087
Chênh lệch thanh khoản thuần	63.856.682.439	(46.000.000)	63.810.682.439

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng cộng</u>
Ngày 01/01/2018			
Giá trị ghi sổ:			
Tiền và các khoản tương đương tiền	26.779.532.960	-	26.779.532.960
Phải thu khách hàng	62.692.944.784	-	62.692.944.784
Đầu tư	1.500.000.000	-	1.500.000.000
Phải thu khác	1.054.073.030	5.000.000	1.059.073.030
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(2.049.840.860)	-	(2.049.840.860)
Dự phòng giảm giá các khoản ĐT	-	-	-
Tổng cộng	89.976.709.914	5.000.000	89.981.709.914
Ngày 01/01/2018			
Các khoản vay và nợ	-	-	-
Phải trả người bán	18.769.589.481	-	18.769.589.481
Phải trả, PN khác và chi phí phải trả	7.377.828.198	46.000.000	7.423.828.198
Tổng cộng	26.147.417.679	46.000.000	26.193.417.679
Chênh lệch thanh khoản thuần	63.829.292.235	(41.000.000)	63.788.292.235

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

	Đơn vị tính: VND	
	Giá trị ghi sổ 31/12/2018	Giá trị hợp lý 01/01/2018
Tài sản tài chính		
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		
Các khoản cho vay và phải thu		
<i>Phải thu khách hàng</i>	61.808.497.406	62.692.944.784
<i>Phải thu khác</i>	2.872.732.178	1.059.073.030
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán		
<i>Chứng khoán kinh doanh</i>	-	-
<i>Cho vay ngắn hạn</i>	1.500.000.000	1.500.000.000
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	24.584.510.878	26.779.532.960
Tổng cộng	90.765.740.462	92.031.550.774
Nợ phải trả tài chính		
Nợ phải trả tài chính		
<i>Vay và nợ</i>	1.804.292.730	-
<i>Phải trả người bán</i>	18.668.689.511	18.769.589.481
<i>Phải trả khác</i>	4.728.961.846	7.423.828.198
Ổng cộng	25.201.944.087	26.193.417.679

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31/12/2018 và ngày 01/01/2018. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

7.2 Báo cáo bộ phận

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là kinh doanh sách, và thiết bị giáo dục, các hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong kết quả sản xuất kinh doanh và trong tổng giá trị tài sản, do đó không trình bày báo cáo bộ phận.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong năm tài chính kết thúc vào 31 tháng 12 năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận thứ yếu (theo khu vực địa lý).

7.3 Thông tin về các bên có liên quan

Các bên liên quan:

Các bên được coi là bên liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018:

	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Thu nhập của Ban Giám đốc, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (*)	4.461.964.506	5.559.914.075
Cộng	4.461.964.506	5.559.914.075

(*) Chi tiết thu nhập năm 2018:

- Ban Giám đốc	3.404.582.209
- Hội đồng quản trị	697.650.000
- Ban kiểm soát	359.732.297

Số dư tại ngày 31/12/2018 và các giao dịch với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2018 được thể hiện chi tiết như sau:

Giao dịch/ số dư	Mối quan hệ	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa		44.501.248.863	48.675.897.679
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	54.323.123	103.141.549
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	212.870.800	249.150.580
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	634.660.950	84.472.935
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	-	427.464.000
Công ty CP Mỹ Thuật Truyền thông	Cùng Tập đoàn	636.352.640	700.315.900

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Giao dịch/ số dư	Mối quan hệ	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	191.597.570	195.262.800
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	5.623.393.060	6.138.182.770
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	26.743.845.320	24.752.917.490
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	320.046.480	815.141.280
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	10.250.732.494
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	207.328.160	16.333.340
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	5.124.805.840	4.942.782.541
Công ty Cổ phần Sách Đại Học - Dạy Nghề	Cùng Tập đoàn	2.067.333.100	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	5.208.000	-
Công ty CP sách và thiết bị trường học Hà Tây	Cùng Tập đoàn	2.194.747.820	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Cùng Tập đoàn	484.736.000	-
Doanh thu cho thuê văn phòng, cho thuê cửa hàng		556.363.635	941.727.270
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	556.363.635	941.727.270
Mua hàng hóa, dịch vụ		55.057.963.773	55.686.982.058
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	2.470.000	2.470.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	1.257.788.960	3.018.905.360
Công ty CP Bán đồ Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	611.619	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	14.140.060	15.896.800
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	124.642.000	1.401.724.600
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	11.602.884.290	12.630.798.070
Công ty CP Sách giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	3.052.424.640	3.680.018.260
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	838.213.743	978.620.500
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	155.734.900	732.008.151
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	-	424.815.160

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Giao dịch/ số dư	Mối quan hệ	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	31.759.271.864	27.853.836.325
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	5.061.299.909	4.947.888.832
Công ty CP Sách Đại học - Dạy nghề	Cùng Tập đoàn	302.435.000	-
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cùng Tập đoàn	190.801.545	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	125.560.000	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cùng Tập đoàn	29.640.000	-
CỔ TỨC NHẬN ĐƯỢC		363.000.000	363.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	75.000.000	75.000.000
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	288.000.000	288.000.000
Lãi cho vay		159.687.500	207.958.331
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	159.687.500	207.958.331
Phải thu ngắn hạn của khách hàng		6.467.716.286	7.646.015.283
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	111.142.850	17.252.260
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cùng Tập đoàn	-	46.497.670
Công ty CP Mỹ thuật & Truyền thông	Cùng Tập đoàn	69.809.454	113.470.820
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	-	223.839.082
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Cùng Tập đoàn	4.140.439.272	7.244.955.451
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Cùng Tập đoàn	5.208.000	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	191.324.160	-
Công ty Cổ phần Sách Đại Học - Dạy Nghề	Cùng Tập đoàn	925.610.600	-
Công ty CP sách và thiết bị trường học Hà Tây	Cùng Tập đoàn	811.311.150	-
Phải trả cho người bán ngắn hạn		6.308.136.022	8.487.482.562
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	2.607.691.538	3.260.148.918

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH GIÁO DỤC TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Địa chỉ: Nhà D, Tầng 2, Khu VP Vinaconex 1, 289A Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018

Giao dịch/ số dư	Mối quan hệ	Năm 2018 (VND)	Năm 2017 (VND)
Công ty CP Bản đồ Tranh ảnh Giáo dục	Cùng Tập đoàn	642.200	-
Công ty CP Sách Dân tộc	Cùng Tập đoàn	14.029.650	438.302.520
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	2.836.015.480	3.247.829.517
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	82.766.903	264.599.640
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cùng Tập đoàn	41.871.700	-
Công ty CP Phát hành Sách Giáo dục	Công ty liên kết	103.516.117	590.205.433
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cùng Tập đoàn	290.379.319	414.729.419
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Gia Định	Cùng Tập đoàn	86.166.500	86.166.500
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	Cùng Tập đoàn	245.056.615	169.496.615
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Cùng Tập đoàn	-	16.004.000
Tạm ứng		13.842.800	16.551.000
Ông Hà Sỹ Tuyển	UV HĐQT, Phó GD Công ty	13.842.800	16.551.000
Phải thu về cho vay		1.500.000.000	1.500.000.000
Công ty CP Sách dân tộc	Cùng Tập đoàn	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải thu khác		200.000.000	200.000.000
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty mẹ Tập đoàn	200.000.000	200.000.000

7.4 Thông tin so sánh

Số liệu được dùng để so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU**KẾ TOÁN TRƯỞNG****GIÁM ĐỐC**




Nguyễn Cẩm Hương

Phạm Thị Hạnh

Cán Hữu Hải